

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH CAO BẰNG

Số: *124* /CBA-NVDTPC

V/v triển khai Nghị định
373/2025/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các Tổ chức, Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh,
Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 373/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2026.

Để các Tổ chức, Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh và người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng kịp thời nắm bắt và thực hiện, Thuế tỉnh Cao Bằng triển khai một số nội dung của Nghị định số 373/2025/NĐ-CP như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Người nộp thuế thuộc diện khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định này nếu đủ điều kiện khai thuế giá trị gia tăng theo quý thì được lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo quý.”.

2. Bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người nộp thuế đã khai thuế theo quý nhưng không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì xử lý như sau:

a) Trường hợp người nộp thuế tự phát hiện không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của quý tiếp theo, nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng của các quý trước đó và tính tiền chậm nộp theo quy định.

b) Trường hợp cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì cơ quan thuế ban hành văn bản yêu cầu người nộp thuế khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của quý tiếp theo, nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng của các quý trước đó và tính tiền chậm nộp theo quy định, trừ trường hợp cơ quan thuế phát hiện qua kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế. Người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng và nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng theo văn bản đề nghị của cơ quan thuế.

c) Người nộp thuế không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế đối với hồ sơ khai thuế của các kỳ tính thuế phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế. Hồ sơ khai thuế các tháng đã nộp lại được xác định là hồ sơ thay thế cho hồ sơ khai thuế theo quý đã nộp.”.

II. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 10 như sau:

“b) Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.”.

III. Sửa đổi, bổ sung điểm b.2 khoản 8 Điều 11 như sau:

“b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp có nhiều nguồn thu nhập lớn nhất trong năm mà các nguồn thu nhập đó bằng nhau thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán tại một trong những cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả các nguồn thu nhập lớn nhất trên.

Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đó căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.”.

IV. Bãi bỏ cụm từ tại một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

Bãi bỏ cụm từ “thuê mặt nước” tại điểm h khoản 2 Điều 5; điểm e khoản 3, điểm m khoản 4 Điều 8; khoản 5 Điều 10; điểm d khoản 7 Điều 11.

V. Bãi bỏ một số điểm, một số khoản tại một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

Bãi bỏ điểm b khoản 5 Điều 7; điểm b khoản 2, điểm s khoản 4 Điều 8; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 9; khoản 12 Điều 13; khoản 4 Điều 20; điểm a.16 khoản 2 Điều 26.

VI. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

1. Thay thế danh mục hồ sơ khai thuế tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP bằng danh mục hồ sơ khai thuế tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Ban hành Mẫu số 01/TTĐB tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/TTĐB, Mẫu số 02/TTĐB tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

3. Ban hành Mẫu số 01/TK-SDDPNN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/TK-SDDPNN, Mẫu số 04/TK-SDDPNN tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

4. Ban hành Mẫu số 02/TK-SDDPNN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ Mẫu số 02/TK-SDDPNN tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

5. Ban hành các Mẫu số 01/TBH, Mẫu số 01-1/TBH tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/TBH, Mẫu số 01-1/TBH tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

6. Ban hành các Mẫu số 01/TK-DK, Mẫu số 01/PL-DK tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/TAIN-DK, Mẫu số 01/TNDN-DK, Mẫu số 01/TK-VSP, Mẫu số 01/PL-DK tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

7. Ban hành Mẫu số 01/LNCN-DK tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/LNCN-PSC, Mẫu số 01/LNCN-VSP tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

8. Ban hành Mẫu số 02/PTHU-DK tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 02/PTHU-DK, Mẫu số 03/PTHU-DK tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

9. Ban hành các Mẫu số 02/LNCN-DK, Mẫu số 02-1/PL-DK tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 02/LNCN-PSC, Mẫu số 02/LNCN-VSP, Mẫu số 02-1/PL-DK tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

VII. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II - Danh mục thông báo kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

1. Thay thế danh mục thông báo tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP bằng danh mục thông báo tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

2. Thay thế Mẫu số 01/CCTT-TĐMN quy định tại Phụ lục II Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành Mẫu số 01/CCTT-TĐMN tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

VIII. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục III - Danh mục mẫu biểu kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

1. Thay thế danh mục mẫu biểu tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP bằng danh mục mẫu biểu tại Phụ lục III - Danh mục mẫu biểu kèm theo Nghị định này.

2. Ban hành Mẫu số 01/GHAN tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/GHKS, Mẫu số 02/GHKS, Mẫu số 03/GHKS, Mẫu số 04/GHKS tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, Mẫu số 01/GHAN tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

3. Ban hành Mẫu số 01/APA-ĐN tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này và bãi bỏ các Mẫu số 01/APA-TV, Mẫu số 02/APA-CT, Mẫu số 03/APA-MAP, Mẫu số 04/APA-BC tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

IX. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2026.

2. Trường hợp người nộp thuế đã kê khai thuế theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính thì tiếp tục thực hiện kê khai thuế, quyết toán thuế cho kỳ tính thuế năm 2025 theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Đối với các chuyển dầu thô, khí thiên nhiên xuất bán kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thì người nộp thuế kê khai theo mẫu biểu quy định tại Nghị định này.

3. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Thuế tỉnh Cao Bằng đăng tải toàn văn nội dung nghị định 373/2025/NĐ-CP trên Trang thông tin điện tử Thuế tỉnh Cao Bằng tại địa chỉ <http://caobang.gdt.gov.vn>.

Thuế tỉnh Cao Bằng thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Các Tổ chức, DN và Người nộp thuế thuộc phòng QLDN (qua email);
- Các đơn vị sự nghiệp tỉnh CB (qua iOffice);
- Hiệp hội DN tỉnh CB;
- Hội DN trẻ tỉnh CB;
- Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh CB;
- CLB Doanh nghiệp, doanh nhân Cựu chiến binh, Cựu quân nhân tỉnh Cao Bằng;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các Phòng thuộc Thuế tỉnh;
- Các Thuế cơ sở tỉnh Cao Bằng (thông báo cho NNT thuộc Thuế cơ sở quản lý);
- Website Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NVDTTC (02). 

TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Nguyễn Việt Long